

# MẪU HỘP THUỐC BỘT ZINE NUTRI

Kích thước thực : 8,7 cm x 6,0 cm x 5,2 cm

# ZineNutri

Kẽm gluconat

THUỐC BAN THEO ĐƠN  
Hộp 20 gói x 1,5 g bột cốm

# Zine Nutri

Kẽm gluconat tương đương 10 mg kẽm

Bổ sung vi chất thiết yếu mỗi ngày

GMP - WHO  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2  
F.T.PHARMA 10 Công Trường Quốc Tế, Quận 3, TP.HCM

### CÔNG THỨC

Kẽm gluconat.....77,4 mg  
tương đương Kẽm.....10 mg  
Tá dược vừa đủ .....1 gói

### CHỈ ĐỊNH

Bổ sung kẽm ở các bệnh có liên quan đến thiếu hụt kẽm là nghiện rượu, hội chứng kẽm hấp thu, các bệnh đường ruột, viêm da đầu chi, mụn trứng cá, chán ăn tâm thần, bỏng nhiệt.  
- Bổ sung kẽm ở những bệnh nhân suy giảm miễn dịch, tiêu chảy, chậm lành vết thương, thiếu máu, quáng gà.

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Không dùng điều trị cho phụ nữ có thai.  
Người nhạy cảm với sulfamid.  
Suy gan thận hay tuyến thượng thận trầm trọng.  
Tiền căn có bệnh sỏi thận.

### CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG

Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

THUỐC BAN THEO ĐƠN  
Hộp 20 gói x 1,5 g bột cốm

# Zine Nutri

Kẽm gluconat tương đương 10 mg kẽm

Bổ sung vi chất thiết yếu mỗi ngày

GMP - WHO  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2  
F.T.PHARMA 10 Công Trường Quốc Tế, Quận 3, TP.HCM

**BẢO QUẢN:** Để nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

SDX :

Số lô SX :

Ngày SX :

Tiêu chuẩn : TCCS

HD :

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Sản xuất tại nhà máy GMP-WHO số 930 C2, đường C, KCN Cát Lái, Q.2, TP. HCM

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT  
Lần đầu: 20/11/2011... 21/12/2012...

Ngày 26 tháng 04 năm 2012

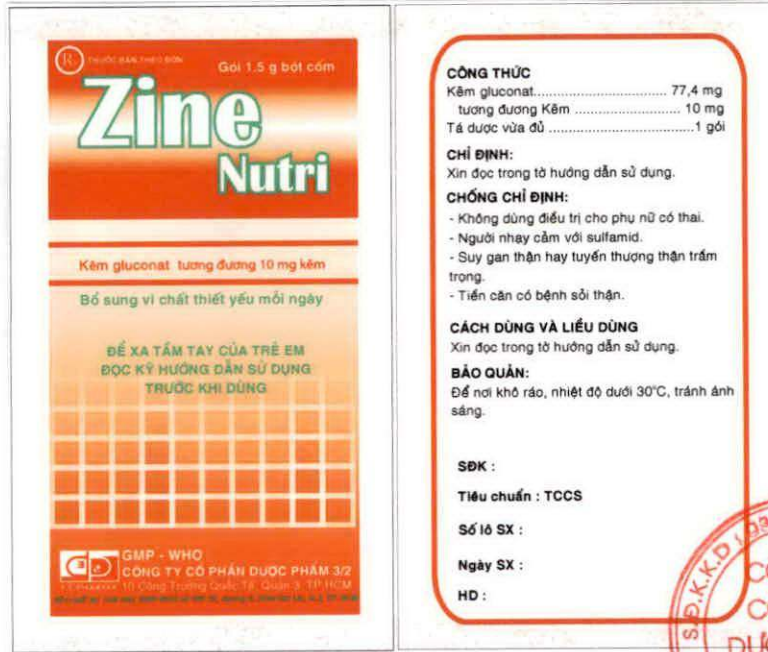
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Lê Thanh Sĩ

# MẪU GÓI THUỐC BỘT ZINE NUTRI

Kích thước thực : 5,0 cm x 8,5 cm



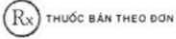
Ngày 26 tháng 04 năm 2012  
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Lê Thanh Sử

# MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC BỘT ZINENUTRI

Kích thước thực : 9,2 cm x 15,0 cm



## ZineNutri Thuốc bột cốm

**CÔNG THỨC :** Cho 1 gói 1,5 g

- Kẽm Gluconat..... 77,4 mg  
Tương đương Kẽm..... 10,0 mg
- Tá dược: Avicel 101, Mannitol, Đường trắng, Acid Citric, Saccharin, Povidon K30, Hương Tutti fruity, Areosil, Nước tinh khiết.

**CÁC ĐẶC TÍNH ĐƯỢC LÝ:**

**DƯỢC LỰC HỌC:**

Kẽm là chất cần thiết cho một số chức năng miễn dịch, đặc biệt trong hoạt động của lympho T. Sự thiếu hụt kẽm gây ra tảo tuyến ức, giảm quá mẫn muộn, giảm số lượng lympho T ngoại vi, giảm tăng sinh đáp ứng của lympho T với phytohemagglutinin (PHA), giảm hoạt động gây độc tế bào của lympho T, giảm chức năng lymphocyte, giảm hoạt động diệt tế bào tự nhiên, giảm thực bào, giảm chức năng của bạch cầu trung tính và giảm sản xuất kháng thể. Bổ sung kẽm có thể khôi phục chức năng miễn dịch ở những người thiếu kẽm. Không có bằng chứng cho thấy bổ sung kẽm sẽ làm tăng phản ứng miễn dịch ở những người không thiếu kẽm. Ngược lại, kẽm liều cao có thể ức chế miễn dịch.

Cơ chế của các tác dụng trên miễn dịch của kẽm chưa được hiểu rõ. Một trong những nguyên nhân có thể do kẽm giúp ổn định màng, điều này có thể ảnh hưởng đến quá trình truyền tín hiệu liên quan đến miễn dịch trung gian tế bào. Kẽm tham gia vào quá trình truyền tín hiệu. Kẽm cũng có thể ảnh hưởng đến biểu hiện gen bằng cách ổn định cấu trúc của các yếu tố phiên mã miễn dịch khác nhau. Cảm ứng cytokine của kẽm cũng có thể do tương tác trực tiếp của kẽm với monocyte. Kích thích của kẽm với lympho T xuất hiện thông qua tăng monocyte IL-1 và tiếp xúc tế bào-tế bào. Nồng độ kẽm cao ức chế sự gia tăng lympho T bằng cách chẹn enzyme kinase của receptor của IL-1 type 1. Việc hoạt hóa lympho T phụ thuộc nồng độ kẽm trong máu.

Kẽm cũng liên quan đến sự hình thành tinh trùng và sự chuyển hóa của testosterone. Thiếu kẽm dẫn đến giảm tinh trùng. Rất ít bằng chứng cho thấy sự bổ sung kẽm có ảnh hưởng đến sự sản xuất tinh trùng ở những người không thiếu kẽm.

Cơ chế của giả định mối liên quan giữ kẽm và thoái hóa điểm vàng liên quan tuổi tác là chưa được kiểm chứng.

**DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

**Hấp thu:** Kẽm được hấp thu qua đường tiêu hóa. Sự hấp thu của kẽm có thể bị giảm bởi một số thực phẩm nhất định, có thể làm giảm hấp thu 20-30%. Nhìn chung, khoảng 20% kẽm hấp thu qua đường tiêu hóa phụ thuộc vào dạng muối. Mức độ hấp thu cũng khác nhau với từng cá thể. Nồng độ đỉnh của huyết tương đạt được khoảng 2 - 3 giờ sau khi uống.

**Phân bố:** Phân bố khắp cơ thể nhưng nhiều trong xương, cơ quan sinh sản nam, tóc, mắt, thấp hơn trong cơ bắp, thận, gan. Liên kết cao với protein huyết tương, đặc biệt là Albumin. Không có dữ liệu về thể tích phân bố.

**Thải trừ:** Khoảng 90% đào thải qua ruột và 2% thải qua nước tiểu. Tương quan giữa nồng độ kẽm và các thông số dược động học không ổn định. Không có dữ liệu về thời gian bán thải của kẽm. Không có dữ liệu về sinh khả dụng của kẽm gluconat.

**CHỈ ĐỊNH:**

Chỉ định trong trường hợp:  
- Bổ sung kẽm ở các bệnh có liên quan đến thiếu hụt kẽm là nghiện rượu, hội chứng kém hấp thu, các bệnh đường ruột, viêm da đầu chi, mụn trứng cá, chán ăn tâm thần, bỏng nhiệt.

- Bổ sung kẽm ở những bệnh nhân suy giảm miễn dịch, tiêu chảy, chàm lành vết thương, thiếu máu, quáng gà.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Không dùng điều trị cho phụ nữ có thai.
- Người nhạy cảm với sulfamid.
- Suy gan thận hay tuyến thượng thận trầm trọng.
- Tiền căn có bệnh sỏi thận.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN :**

Hiếm khi xảy ra cảm giác khó chịu trong dạ dày và thường kéo dài vài ngày đầu dùng thuốc, sau đó sẽ giảm dần.

Thông báo cho bác sĩ tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

**TƯƠNG TÁC THUỐC :**

Dùng cùng tetracyclin, ciprofloxacin, các chế phẩm có chứa sắt, đồng sẽ làm giảm hấp thu kẽm.

**THẬN TRỌNG :**

- Tránh dùng trong giai đoạn loét dạ dày tá tràng tiến triển và nôn ói cấp tính.
- Uống kẽm nên cách xa các thuốc có chứa calci, sắt, đồng khoảng 2 - 3 giờ để ngăn ngừa tương tranh có thể làm giảm sự hấp thu của kẽm.

**PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

Phụ nữ có thai chỉ bổ sung dinh dưỡng, không dùng liều điều trị.

Phụ nữ cho con bú sử dụng được.

**LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Không ảnh hưởng.

**SỬ DỤNG QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:** Chưa có thông tin.

**LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG :**

- Nên bổ sung kẽm cho trẻ ngay sau khi bị tiêu chảy trong vòng 10 - 14 ngày:
  - Trẻ từ 2 - 6 tháng tuổi: 10 mg kẽm/ngày (tương đương 1 gói), chia làm 3 lần/ngày.
  - Trẻ từ 6 tháng - 5 tuổi: 20 mg kẽm/ngày (tương đương 2 gói), chia làm 3 lần/ngày.
  - Trẻ trên 5 tuổi: 20 - 40 mg kẽm/ngày (tương đương 2 - 4 gói), chia làm 3 lần, tùy theo chỉ dẫn của thầy thuốc

Kết hợp bù nước bằng ORS, tăng cho trẻ ăn hoặc cho trẻ bú mẹ.

- Ngứa và điều trị viêm phổi ở trẻ em suy dinh dưỡng: 20 mg kẽm/ngày (tương đương 2 gói), chia làm 3 lần/ngày.
- Chứng chán ăn tâm thần: 20 mg kẽm/ngày (tương đương 2 gói), chia làm 3 lần/ngày.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI :** Hộp 20 gói x 1,5 g.

**BẢO QUẢN :** Để ở nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG :** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Thuốc bột cốm ZINENUTRI đạt theo Tiêu Chuẩn Cư Sĩ.
- Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
- Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.
- Sản xuất tại Nhà máy GMP - WHO số 930 C2, Đường C, KCN Cát Lái, Q.2, TP.HCM



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2**

Số 10 Công Trường Quốc Tế, Q.3, TP. HCM

F.T. PHARMA Điện thoại: 38230512 - 39770965 - 39770966 - 39770967 Fax: 39770968

Email: duocpham32@ft-pharma.com Website: www.ft-pharma.com

Ngày 26 tháng 04 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Lê Thanh Sĩ